

Ngày 31/12/2025	87,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	13.7%	13.8%	23.8%

2025	
ROE	28.0%
	+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/25			
DT thuần	225	QoQ ▲ 14.0%	YoY ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	▲ 6.5%	▲ 6.0%

2025	
DT thuần	836
	YoY ▲ 58.0%
	▲ 7.4%

Q4/25			
LN gộp	49.0	QoQ ▲ 2.60	YoY ▼ 0.80
	tỷ VNĐ	▲ 5.5%	▼ 1.7%

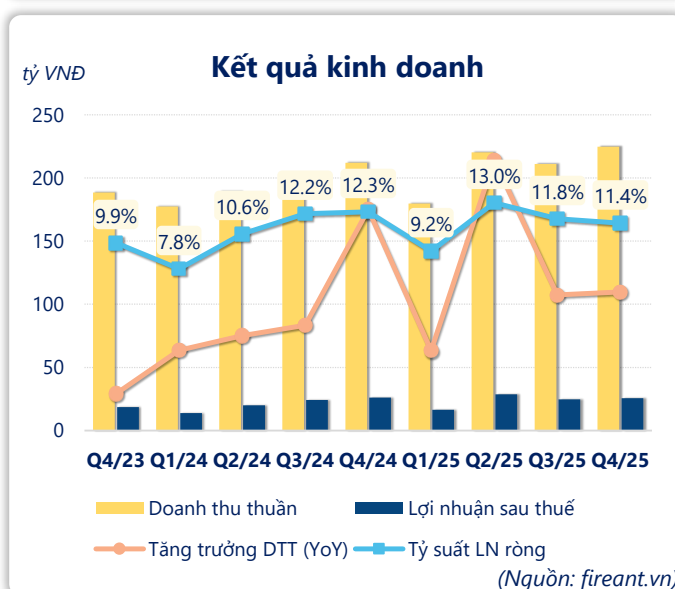
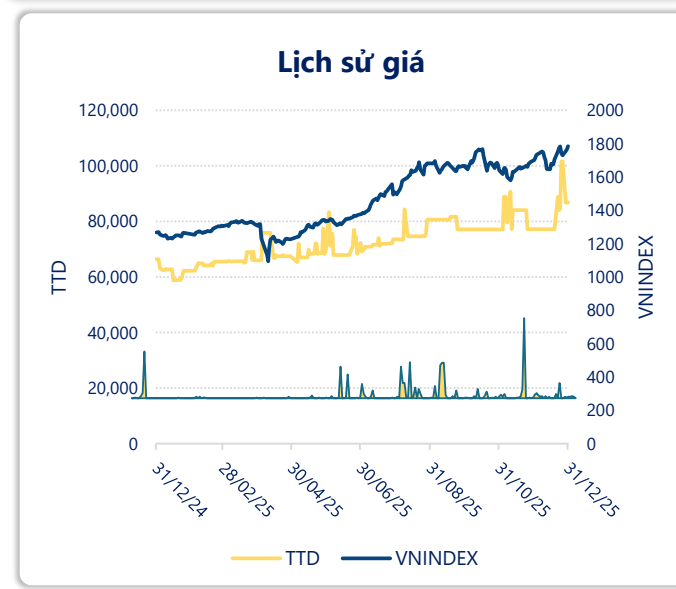
2025	
LN gộp	184
	YoY ▲ 13.0%
	▲ 7.4%

Q4/25			
LN thuần	29.0	QoQ ▲ 1.90	
	tỷ VNĐ	▲ 6.9%	

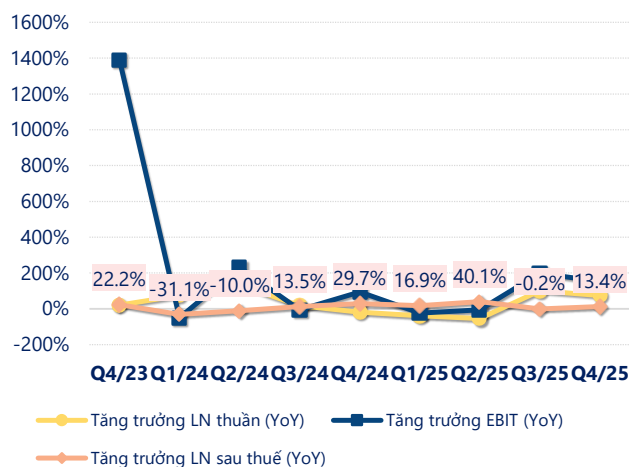
2025	
LN thuần	106
	YoY ▲ 13.2%
	▲ 14.6%

Q4/25			
LN sau thuế	25.6	QoQ ▲ 0.80	YoY ▼ 0.50
	tỷ VNĐ	▲ 3.3%	▼ 1.8%

2025	
LN sau thuế	95.7
	YoY ▲ 11.4%
	▲ 13.6%

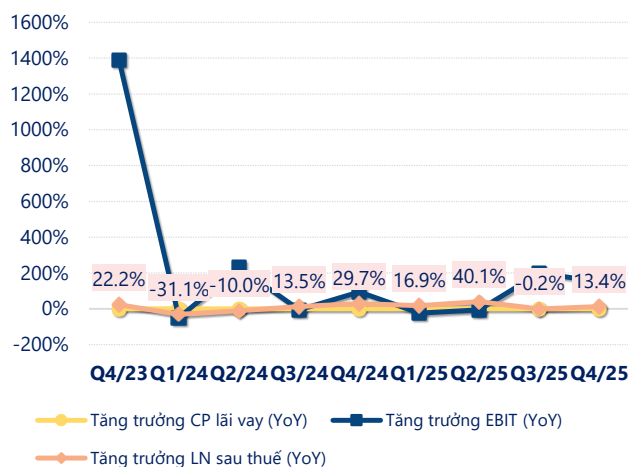


Tăng trưởng lợi nhuận



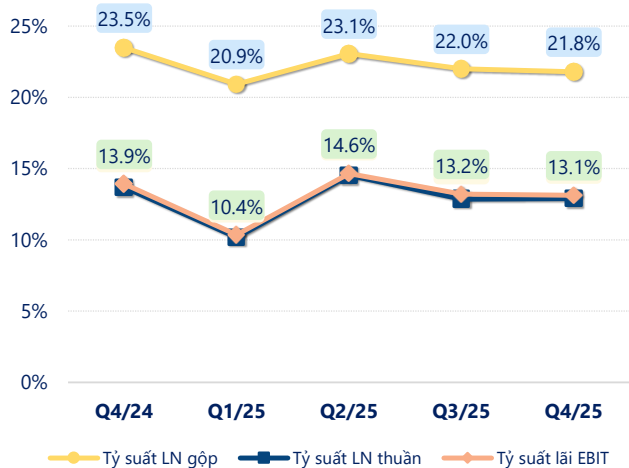
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



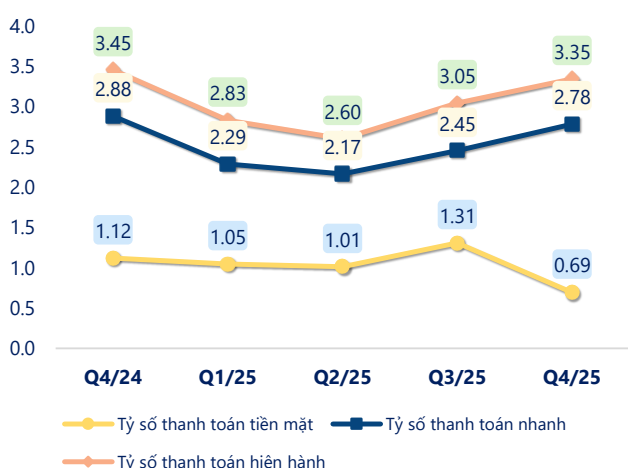
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



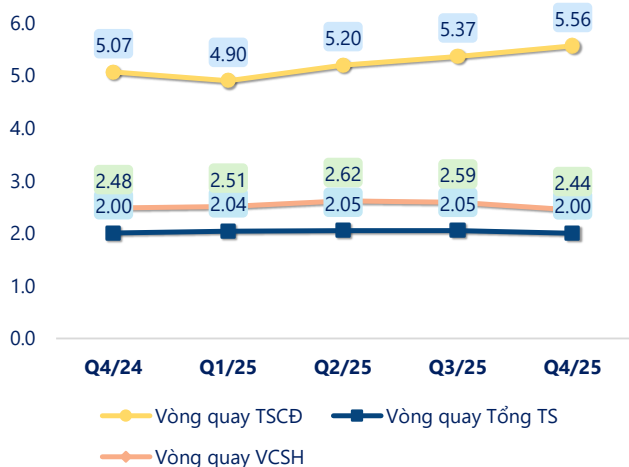
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



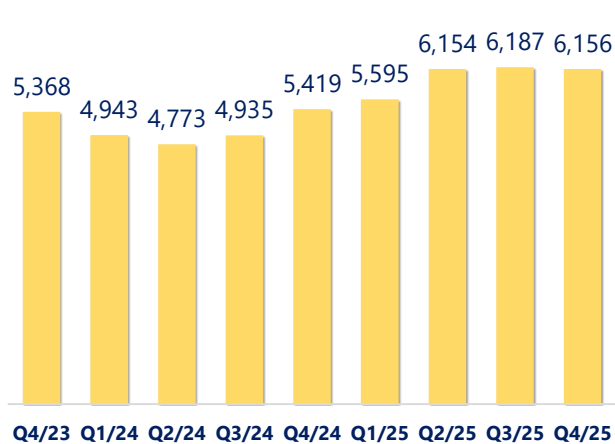
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	225	212	6.0%	836	778	7.4%
Giá vốn hàng bán	176	162	8.5%	652	607	7.4%
Lợi nhuận gộp	49.0	49.8	-1.7%	184	171	7.4%
Doanh thu HĐTC	3.10	1.85	67.6%	7.11	4.34	63.8%
Chi phí TC	0	0.01	-100%	0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.48	4.09	-15.0%	13.6	15.8	-13.5%
Chi phí QLDN	19.6	18.5	6.1%	70.9	66.8	6.1%
LN thuần từ HĐKD	29.0	29.0	-0.1%	106	92.8	14.6%
Lợi nhuận khác	0.51	0.46	11.4%	1.87	2.19	-14.6%
LN trước thuế	29.5	29.5	-0.1%	108	95.0	13.9%
Lợi nhuận sau thuế	25.6	26.1	-1.8%	95.7	84.3	13.6%
LNST của CĐ cty mẹ	25.6	26.1	-1.8%	95.7	84.3	13.6%

(Nguồn: fireant.vn)

